

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt danh mục**  
**tài liệu (nội dung) ôn tập kỳ tuyển dụng công chức năm 2022**

**HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC**

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2022;

Theo đề nghị Thư ký Hội đồng tuyển dụng.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục tài liệu (nội dung) ôn tập kỳ tuyển dụng công chức năm 2022, cụ thể như sau:

1. Danh mục tài liệu ôn tập môn kiến thức chung.
2. Nội dung ôn tập môn ngoại ngữ (tiếng Anh).
3. Danh mục tài liệu ôn tập môn nghiệp vụ chuyên ngành.

(Kèm theo danh mục tài liệu và nội dung ôn tập).

**Điều 2.** Thí sinh dự thi kỳ tuyển dụng công chức chủ động tra cứu danh mục tài liệu (nội dung) ôn tập ban hành kèm theo Quyết định này để tự ôn tập.

**Điều 3.** Thành viên Hội đồng tuyển dụng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và thí sinh dự thi kỳ tuyển dụng công chức thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Ban TC-NV huyện Đức Linh;
- Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, SNV, HĐTD (Thắng.03).

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ**  
**Đỗ Thái Dương**

Faint header text, possibly containing a date or reference number.

Faint text block, likely the beginning of a letter or document.

Main body of faint text, containing the primary content of the document.

Second main body of faint text, continuing the document's content.

Final main body of faint text, possibly a closing or signature area.





**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP MÔN KIẾN THỨC CHUNG  
KỶ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2022**

*(Kèm theo Quyết định số 165 /QĐ-HĐTD ngày 30/3/2022 của Hội đồng tuyển dụng)*

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013;
2. Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;
3. Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;
4. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;
5. Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ./.

.....







**NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGOẠI NGỮ (TIẾNG ANH)  
KỶ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2022**

*(Kèm theo Quyết định số 165 /QĐ-HĐTD ngày 30/3/2022 của Hội đồng tuyển dụng)*

**I. MÔN TIẾNG ANH - TRÌNH ĐỘ A1**

1. Thí sinh tham khảo các nguồn tài liệu tiếng Anh ở trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) theo khung năng lực ngoại ngữ 06 bậc dùng cho Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/1/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Nội dung ôn tập

2.1. Đối với mô tả tổng quát: Theo đúng bản mô tả tổng quát bậc 1 nội dung khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam

2.1. Đối với mô tả kỹ năng: Theo đúng mô tả kỹ năng đọc và viết bậc 1 nội dung khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam

**a) Kiến thức ngôn ngữ**

a1- Phrasal verbs

a2- Personal pronouns

a3- Noun phrases

a4- Expressions (ask someone to / too +adjective to/ have to / so ....that / enough...)

a5- Noun and quantifiers

a6- Modal verbs

a7- Articles

a8- Prepositions

a9- Adjectives

a10- Adverbs

a11- Comparison

a12- Gerund and infinitives

a13- Tense (simple present/ present continuous / simple past/ past continuous/ simple future/ present perfect/ past perfect)

a14- Conditional sentences

a15- Pronunciation

**b. Hình thức kiểm tra**

Trắc nghiệm khách quan đa lựa chọn

**c. Nội dung kiểm tra**

Ngữ pháp cơ bản, từ vựng, cụm từ, cách phát âm, chức năng giao tiếp.

**d. Các câu hỏi trong bài kiểm tra**

1. Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để hoàn thành câu

She's too .....to get a job.

A. tall          B. small          C. young          D. big

2. Chọn từ hay cụm từ thích hợp nhất để hoàn thành câu

At the moment, the children ..... the tests.

A. do          B. did          C. are doing          D. is doing

3. Xác định từ/cụm từ có gạch chân cần phải sửa để câu sau trở thành chính xác.

She's very young to get a job here.

A. very          B. to          C. a          D. here

4. Chọn câu đúng nhất

A. Today is more hot than yesterday

B. Today is hotter than yesterday

C. Today is hot than yesterday.

D. Today was hotter than yesterday.

**II. MÔN TIẾNG ANH - TRÌNH ĐỘ A2**

1. Thí sinh tham khảo các nguồn tài liệu tiếng Anh ở trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo khung năng lực ngoại ngữ 06 bậc dùng cho Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/1/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**2. Nội dung ôn tập**

2.1. Đối với mô tả tổng quát: theo đúng bản mô tả tổng quát Bậc 2 nội dung khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam

2.1. Đối với mô tả kỹ năng: theo đúng mô tả kỹ năng đọc và viết Bậc 2 nội dung khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam

**a) Kiến thức ngôn ngữ**

a1- Personal Pronouns

a2- Nouns and quantifiers

a3- Modal verbs

- a4- Articles
- a5- Prepositions
- a6- Adjectives
- a7- Adverbs
- a8- Comparison
- a9- Gerunds and infinitives
- a10- Common structures
- a11- Tenses
- a12- Conditional sentences
- a13- Relative clauses
- a14- Passive voice

**b) Hình thức kiểm tra**

Trắc nghiệm khách quan đa lựa chọn

**c) Nội dung kiểm tra**

Ngữ pháp cơ bản, từ vựng, cụm từ, cách phát âm, chức năng giao tiếp.

**d) Các dạng câu hỏi trong bài kiểm tra**

Câu 1: Chọn từ/cụm từ thích hợp nhất để hoàn thành câu.

My brother won't get married until he ..... 30 years old.

- A. isn't                      B. will be                      C. has been                      D. is

Câu 2: Chọn từ/cụm từ thích hợp nhất để hoàn thành câu.

Betty started school ..... the age of 6.

- A. with                      B. in                      C. at                      D. on

Câu 3: Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để hoàn thành câu

It was..... a boring speech that I felt asleep.

- A. such                      B. so                      C. very                      D. too

Câu 4: Xác định từ/cụm từ có gạch chân cần phải sửa để câu sau trở thành chính xác.

These televisions are all too expensive for we to buy at this time.

- A. these                      B. all too expensive                      C. we                      D. this time

Câu 5: Chọn câu đúng nhất

- A. Daisy has a teacher since three years.
- B. Daisy has been a teacher for three years.
- C. Daisy been a teacher for three years.
- D. Daisy has been a teacher since three years.



### III. MÔN TIẾNG ANH – TRÌNH ĐỘ B1

1. Thí sinh tham khảo các nguồn tài liệu tiếng Anh ở trình độ ngoại ngữ bậc 3 (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ 06 bậc dùng cho Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/1/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### 2. Nội dung ôn tập

2.1. Đối với mô tả tổng quát: Theo đúng bản mô tả tổng quát bậc 3 nội dung khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

2.2. Đối với mô tả kỹ năng: Theo đúng mô tả kỹ năng đọc và viết bậc 3 nội dung khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

#### a) Kiến thức ngôn ngữ

a1- Phrasal verbs

a2- Personal pronouns

a3- Noun phrases

a4- Expressions (ask someone to / too +adjective to/ have to / so ....that / enough...)

a5- Noun and quantifiers

a6- Modal verbs

a7- Articles

a8- Prepositions

a9- Verb+ infinitive or –ing form

a10- Some/ any/ much/ many/ a lot of/ a little/ a few

a11-Wh- questions: What/ When/What time/ Where/ How/ How often/ How long/ How much/ How many/ How far

a12- There is/ There are/ Have / Have got

a13- Adjectives

a14- Adverbs

a15- Comparison

a16- Gerund and infinitives

a17- Tense (simple present/ present continuous / simple past/ past continuous/ simple future/ present perfect/ past perfect)

a18- Conditional sentences

a19- Pronunciation

a20- Relative clauses

a21-Passive voice



**b) Hình thức kiểm tra**

Trắc nghiệm khách quan đa lựa chọn

**c) Nội dung kiểm tra**

Ngữ pháp cơ bản, từ vựng, cụm từ, cách phát âm, chức năng giao tiếp.

**d) Các câu hỏi trong bài kiểm tra**

1. Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để hoàn thành câu

They are not enough to travel around by taxi

A. rich      B. small      C. young      D. poor

2. Chọn từ hay cụm từ thích hợp nhất để hoàn thành câu

If I had free time, I ..... Help you.

A. help      B. Will help      C. are helping      D. Would help

3. Xác định từ/cụm từ có gạch chân cần phải sửa để câu sau trở thành chính xác.

She's very young to get a job here.

A. very      B. to      C. a      D. here

4. Chọn câu đúng nhất

A. Today is more hot than yesterday

B. Today is hotter than yesterday

C. Today is hot than yesterday

D. Today was hotter than yesterday./.

.....

Handwritten notes in the top right corner, possibly including a date or page number.

Main body of handwritten text, appearing to be a list or series of notes, though the content is illegible due to blurriness.

Second section of handwritten text, continuing the list or notes from the first section.

Third section of handwritten text, located at the bottom of the page.

**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH  
LĨNH VỰC VĂN THƯ, LƯU TRỮ - NHÓM 4  
KỶ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2022**

*(Kèm theo Quyết định số 165/QĐ-HĐTD ngày 30/3/2022 của Hội đồng tuyển dụng)*

**I. VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG**

Nhóm vị trí gộp chung: Văn thư kiêm thủ quỹ, thủ kho; Văn thư - Lưu trữ; Văn thư.

**II. NỘI DUNG TÀI LIỆU**

Nhóm vị trí gộp chung trên sử dụng chung Danh mục tài liệu sau đây:

- Luật Lưu trữ ngày 11/11/2011;
- Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 15/11/2018;
- Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ;
- Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.
- Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu.
- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư./.

.....





**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH  
LĨNH VỰC NGÂN SÁCH, KINH TẾ, TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN - NHÓM 7  
KỶ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC 2022**

(Kèm theo Quyết định số 165 /QĐ-HĐTD ngày 30/3/2022 của Hội đồng tuyển dụng)

**I. VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG**

1. Quản lý giá và Thẩm định giá.
2. Quản lý công sản.
3. Nhóm vị trí gộp chung: Kế toán; Quản lý tài chính – kế toán.
4. Nhóm vị trí gộp chung: Quản lý tài chính – ngân sách; Quản lý ngân sách.

**II. NỘI DUNG DANH MỤC**

Từng vị trí việc làm trên sử dụng Danh mục tài liệu ôn tập riêng, cụ thể như sau:

**1. Quản lý giá và Thẩm định giá**

- Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;
- Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá; Nghị định số 12/2021/NĐ-CP ngày 24/02/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;
- Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá ;
- Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/03/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá; Thông tư số 60/2021/TT-BTC ngày 21/7/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;
- Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Thông tư số 233/2016/TT-



BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

- Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ.

## **2. Quản lý công sản**

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

- Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị;

- Nghị quyết số 63/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của HĐND tỉnh về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công.

## **3. Nhóm vị trí gộp chung: Kế toán; Quản lý tài chính – kế toán.**

- Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015;

- Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của liên Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước.

## **4. Nhóm vị trí gộp chung: Quản lý tài chính – ngân sách; Quản lý ngân sách**

- Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước./.

.....



**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH  
LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - NHÓM 13  
KỶ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 165/QĐ-HĐTD ngày 30/3/2022 của Hội đồng tuyển dụng)

**I. VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG**

1. Quản lý báo chí.
2. Quản lý thông tin và truyền thông.
3. Công nghệ thông tin.

**II. NỘI DUNG TÀI LIỆU**

Từng vị trí tuyển dụng trên sử dụng Danh mục tài liệu ôn tập riêng, cụ thể như sau:

**1. Quản lý báo chí**

- Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05/4/2016;
- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng; Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;
- Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản; Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử và Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản;
- Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính Nhà nước;
- Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 06/10/2017 của UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Quy định việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

**2. Quản lý thông tin và truyền thông**

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;



- Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 10/3/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

- Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng; Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;

- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

### **3. Công nghệ thông tin**

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ;

- Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

- Thông tư số 22/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về tiêu chí chức năng, tính năng kỹ thuật của Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, ngành./.

.....